

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 27/2019/HSST
Ngày: 28/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn K

- *Hội thẩm nhân dân:* +. Ông: Hoàng Văn H
+. Bà: Lê Thị S

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Nguyên N – Kiểm sát viên VKSND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Ngày 28/03/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Thái Văn Q, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1994

Nơi cư trú: Xóm 05, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12

Con ông: Thái Văn C, sinh năm 1956

Con bà: Vương Thị H, sinh năm 1962

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 (Đã ly hôn)

Con: 01 con 02 tuổi

Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 08/5/2015 bị Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử lý hành chính về hành vi ‘Cố ý gây thương tích’;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2018 đến ngày 23/12/2018 được tại ngoại, có mặt.

- Người bị hại: Anh: Lê Văn T, sinh năm 1991. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm 06, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Ch. Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Yên Sơn 2, xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/10/2018 Thái Văn Q đã có hành vi lừa mượn xe máy hiệu Vision BKS 37D1- 55512 của anh Lê Văn T mang đi cầm cố để lấy tiền trả nợ.

Tại cơ quan điều tra, Thái Văn Q khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/10/2018 khi đang đi chơi trên đường thì Q gặp Lê Văn T đang đi xe máy hiệu Vision BKS 37D1- 55512, Quý rủ T đi uống nước để nói chuyện vì trước đó Q có mượn điện thoại của T đi cầm cố thì T nhất trí. Cả hai đi đến khu vực chợ Đón thuộc xóm 05, xã Thịnh Sơn để chờ bạn là Nguyễn Tất L lên để cùng đi. Trong lúc đứng chờ L thì Q nảy sinh ý định mượn xe máy của T đi cầm cố để trả số nợ 5.000.000 đồng cho Nguyễn Chánh T mà Q vay trước đó. Sau khi L đến, để thực hiện ý đồ, Q nói T sang xe L để Q mượn xe lên xã Văn Sơn, huyện Đô Lương có việc. Nghĩ Q nói thật nên T đồng ý để cho Q lấy xe đi, còn T lên xe máy của L xuống quán cà phê Hạnh Vinh ở xã Hòa Sơn để chờ Q. Sau khi mượn được xe máy của T, Q điều khiển xe đến khu vực xóm 02, xã Văn Sơn thì dừng lại điện thoại trao đổi với Nguyễn Văn Ch về việc cầm cố xe máy của T lấy 5.000.000 đồng để trả nợ. Anh Ch có hỏi nguồn gốc xe thì Q nói đó là xe của chị dâu nên anh Ch đồng ý cho Q cầm cố xe, cầm cố xe xong, Q mang 5.000.000 đồng trả cho Nguyễn Chánh Th rồi đi xuống quán cà phê H V gặp T và L đang chờ. Khi gặp nhau T có hỏi Q xe ở đâu thì Q nói dối xe cho L mượn, để tạo niềm tin cho T, Q lấy điện thoại giả vờ điện cho L nhưng nói gọi không được. Đến 23 giờ cùng ngày T và Q về nhà Q ngủ. Sáng ngày 31/10/2018 sau khi ngủ dậy, T biết mình bị Q lừa lấy xe

mang đi cầm cố nên T đã làm đơn tố cáo gửi cơ quan công an huyện Đô Lương.

Tại bản kết luận định giá số 04 ngày 21/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đô Lương kết luận: Chiếc xe máy của anh Lê Văn T bị Thái Văn Q chiếm đoạt có trị giá 17.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 17/VKS-HS ngày 14/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Thái Văn Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố và luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 174 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Thái Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Thái Văn Q

- Xử lý vật chứng: Miễn xét.

Bị cáo Thái Văn Q nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/10/2018 Thái Văn Q đã có hành vi lừa lấy xe mô tô hiệu Vision BKS 37D1- 55512 của anh Lê Văn T mang đi cầm cố cho anh Nguyễn Văn Ch lấy 5.000.000đồng để lấy tiền trả nợ.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe mô tô của anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Giá trị chiếc mô tô là 17.000.000 đồng nên Viện kiểm sát huyện Đô Lương đã truy tố bị cáo Thái Văn Q về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, cách thức thực hiện hành vi ngang nhiên coi thường pháp luật, nhân thân bị cáo xấu, đã từng bị công an huyện Đô Lương xử lý hành chính nhưng không chịu lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Bản thân bị cáo có sức khỏe nhưng do lười lao động, ham chơi dẫn đến nợ nần và lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác mang cầm cố để lấy tiền trả nợ. Vì vậy đối với bị cáo cần phải xét xử nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào nhưng có 03 tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố đẻ là bệnh binh 2/3. Các tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại chiếc xe cho người bị hại nên miễn xét

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, công việc không ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

Đối với anh Nguyễn Văn Ch khi nhận cầm cố xe máy của bị cáo, không biết đó là xe do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý về hình sự là đúng quy định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Thái Văn Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Xử phạt: Bị cáo Thái Văn Q 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/12/2018 đến ngày 23/12/2018.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Thái Văn Q

3. Xử lý vật chứng: Không.
4. Về án phí: Buộc bị cáo Thái Văn Q phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm
5. Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- BC, NBH; NCQLNVLQ
- VKSND H. Đô Lương;
- Cơ quan CSĐT CA H. Đô Long;
- Chi cục THA dân sự H. Đô Long;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn K